**Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào**

**Trình tự thực hiện:**

**a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ để nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Đường Lê Thái Tổ, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình) trong trường hợp cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh.

b) Giải quyết TTHC:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra. Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào theo quy định. Trường hợp không cấp, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do;

- Việc trả kết quả được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức trực tuyến theo quy định.

**Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, đường bưu chính.

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đối với phương tiện thương mại gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh;

- Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào).

\* Thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên lãnh thổ Lào:

- Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân;

- Bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp xe công vụ và xe của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác);

- Bản sao hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào.

**Phí, lệ phí:** Không có.

**Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:**

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện thương mại;

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại Lào.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có

**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

**-** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện thương mại**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH**  **VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA**

**VIỆT NAM VÀ LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ….………………………………………….

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: ……………………… Số Fax/Địa chỉ email:

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào do …………… cấp số …………...ngày cấp ………………………………….

5. Đề nghị ……………………… cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho các phương tiện vận tải sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Biển số xe** | **Trọng tải (ghế)** | **Năm sản xuất** | **Nhãn hiệu** | **Số khung** | **Số máy** | **Màu sơn** | **Thời gian đề nghị cấp Giấy phép** | **Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)** | **Cửa khẩu xuất - nhập** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Đối với phương tiện thay thế: ghi rõ phương tiện có biển kiểm soát…… thay thế phương tiện có biển kiểm soát ………………

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| a) Hành khách theo tuyến cố định | |  | | --- | |  | | b) Khách du lịch: | |  | | --- | |  | |
| c) Hành khách theo hợp đồng: | |  | | --- | |  | | d) Vận tải hàng hóa: | |  | | --- | |  | |

***Ghi chú:*** Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: ……………… đi ………………….. và ngược lại

Bến đi: Bến xe …………………. (thuộc tỉnh: …………………… Việt Nam)

Bến đến: Bến xe ………………….. (thuộc tỉnh: …………………………Lào)

Cự ly vận chuyển: ………………………..km

Hành trình tuyến đường: ………………………………………………………

Đã được ……… thông báo khai thác tuyến tại công văn số …….. ngày ……..

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày… tháng … năm…* **Đơn vị kinh doanh vận tải** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại Lào**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**  **ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP TẠI LÀO**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi:……………..…………………………

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: ………………………. Số Fax/Địa chỉ email:

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số …….……. ngày cấp …………….. cơ quan cấp phép ……………………… (đối với phương tiện phục vụ các công trình dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại Lào)

5. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) do ……………. cấp số: ……………… ngày cấp: ………………….

6. Đề nghị ………………………………cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cho phương tiện vận tải sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Biển số xe** | **Trọng tải (ghế)** | **Năm sản xuất** | **Nhãn hiệu** | **Số khung** | **Số máy** | **Màu sơn** | **Thời gian đề nghị cấp phép** | **Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)** | **Cửa khẩu xuất - nhập** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

7. Mục đích chuyến đi

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| a) Công vụ: | |  | | --- | |  | | b) Cá nhân: | | |  | | --- | |  | |
| c) Hoạt động kinh doanh: | |  | | --- | |  | | d) Mục đích khác | | |  | | --- | |  | |
|  | | | *.., ngày … tháng … năm…* **Tổ chức/Cá nhân**  *(Ký tên, đóng dấu (nếu có))* | |